

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-01-2023

V/v Ly hôn, trả chấp về nuôi con

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Hân

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 383/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, trả chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Phương A, sinh năm 1999; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Xóm 2, thôn AL, xã TL, huyện t, tỉnh Thái Bình; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: A Ngô Bá D, sinh năm 1997; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn 9, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 10 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Phương A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Phương A và A Ngô Bá D kết hôn với nhau vào năm 2021, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 41 ngày 18 tháng 6

năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc của vợ chồng đến tháng 11 năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống dẫn đến thường xảy ra khủng hoảng, rạn nứt quan hệ tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh căng thẳng và trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau, hiện vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2021 cho tới nay và chị đã mang con chung về nhà bố mẹ đẻ sống, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với A D.

Về con chung: Chị Lê Phương A trình bày, chị và A D có 01 con chung tên là Ngô Lê Tuệ Ân sinh ngày 04 tháng 11 năm 2021 hiện do chị đang trực tiếp nuôi, khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nhận nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và A D tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Phương A trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn A Ngô Bá D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Lê Phương A xin ly hôn và giải quyết về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án, bà Chu Thị Hường (Mẹ đẻ A D) cung cấp như sau: A Ngô Bá D và chị Lê Phương A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX vào năm 2021 nhưng chưa có tổ chức cưới theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về chung sống cùng với gia đình nhà chồng được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng tính cách, quan điểm sống. Do mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân nhau và chị Lê Phương A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Nay chị Lê Phương A xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Ngô Lê Tuệ Ân sinh năm 2021 hiện đang ở cùng với chị Lê Phương A. Khi ly hôn, A Ngô Bá D và gia đình bà cũng mong muốn được nhận nuôi con chung. Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Biên bản xác minh ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Lê Phương A và A Ngô Bá D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 18

tháng 6 năm 2021. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống tại thôn 4, xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, chị Lê Phương A đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Thái Bình sinh sống, còn A Ngô Bá D đã cùng gia đình chuyển sinh sống tại xã KS, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Phương A và A Ngô Bá D có 01 con chung tên là Ngô Lê Tuệ Ân sinh năm 2021 và hiện nay con chung đang do chị Lê Phương A nuôi dưỡng. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Phương A và A Ngô Bá D; về con chung: Giao cho chị Lê Phương A trực tiếp nuôi con chung tên là Ngô Lê Tuệ Ân sinh ngày 04 tháng 11 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tra chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Lê Phương A vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Phương A và A Ngô Bá D đã được xác lập là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã LX, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2021 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn

vợ chồng nên chị Lê Phương A và A D đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Lê Phương A được ly hôn A Ngô Bá D.

[3]. Về con chung: Chị Lê Phương A và A Ngô Bá D có 01 con chung tên là Ngô Lê Tuệ Ân sinh ngày 04 tháng 11 năm 2021. Khi ly hôn, chị Lê Phương A đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị Lê Phương A đang trực tiếp nuôi con chung vẫn ổn định, con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt về mọi mặt, con chung Ngô Lê Tuệ Ân hiện đang dưới 36 tháng tuổi nên cần giao con chung cho chị Lê Phương A tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Phương A đề nghị để A chị tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết và A Ngô Bá D không có trình bày ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Lê Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết và A Ngô Bá D không có trình bày ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Lê Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Phương A và A Ngô Bá D có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 và các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Phương A được ly hôn A Ngô Bá D.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Phương A trực tiếp nuôi con chung tên là Ngô Lê Tuệ Ân sinh ngày 04 tháng 11 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết và A Ngô Bá D không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết và A Ngô Bá D không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Phương A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008120 ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Phương A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- UBND xã LX, TN,
(Giấy CNKH số 41 ngày 18/6/2021);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân